

Bản án số:150/2023/HS - ST
Ngày 28 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mùa A Phênh

Ông Phan Thanh Bắc

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thuý Dân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên toà **16/2023/QĐST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023** đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức Nh. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1995

Tại: Hải Phòng

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức Nh và con bà: Chủ Thị Gi; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào kết án; chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị **bắt tạm giam** từ ngày **13/12/2022** đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

1. Chị Lò Thị Y, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản N, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Chị Định Thị Ng, sinh năm 1974 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Vũ Huệ A, sinh năm 2001. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 2/58/63, phố C, phường Gi, quận Ng, thành phố Hải Phòng.

- *Người làm chứng:*

Chị Vì Thị D, sinh năm 1987. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: C17, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức Nh không làm trong cơ quan, đơn vị nào, không có khả năng xin việc cho bất kỳ ai, chỉ làm ăn kinh doanh tự do, song để có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên Nhã đã đưa ra những thông tin gian dối về bản thân như: Có nhiều mối quan hệ quen biết với nhiều người là lãnh đạo làm ở Sở Văn Hoá và các sở ban ngành, có khả năng nhờ xin việc được, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, vì vậy chị Lò Thị Y, sinh năm 1987, trú tại bản Na Khénh, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên có nhờ Lê Đức Nh xin luân chuyển công tác từ cán bộ Văn Hoá ở xã Pa Thom, huyện Điện Biên lên Sở Văn hoá thể thao và du lịch tỉnh Điện Biên; chị Định Thị Ng, sinh năm 1974, trú tại tổ 2, phường Nam Thanh, Điện Biên Phủ nhờ Nhã xin việc cho con trai là Trương Ngọc Hoà, sinh năm 1996 vào công tác tại Văn phòng Tỉnh uỷ Điện Biên.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/4/2021, tại phòng khách nhà chị Vì Thị D, sinh năm 1987 trú tại C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, Lê Đức Nh đã trực tiếp viết giấy nhận 50.000.000 đồng của chị Lò Thị Y và giấy nhận 150.000.000 đồng của chị Ngà để xin chuyển công tác cho chị Yên và xin việc cho con trai chị Ngà. Để tạo lòng tin, Lê Đức Nh đã ký tên Lê Thế Sơn vào hai giấy nhận tiền trên và hứa hẹn đến tháng 6/2021 sẽ xin được chuyển công tác cho chị Yên và đến tháng 10/2021 sẽ xin được việc cho con trai chị Ngà. Sau đó tại một quán nước tại gần chợ Trung tâm 1, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Lê Đức Nh đã nhận thêm số tiền 7.000.000 đồng để làm 02 chứng chỉ ngoại ngữ và tin học cho con chị Ngà.

Do Lê Đức Nh tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với chị Ngà là cần thêm tiền để lo xin việc cho con trai chị Ngà, nên ngày 19/5/2021 và các ngày 20, 28/7/2021 chị Định Thị Ng đã chuyển thêm cho Nhã tổng số tiền 100.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền qua số tài khoản 0031000400838, ngân hàng Vietcombank mang tên Vũ Huệ A do Nhã cung cấp, sau đó Nhã nhờ Vũ Huệ A rút toàn bộ số tiền trên. Sau khi nhận tiền Lê Đức Nh không liên lạc với cá nhân, tổ chức nào để xin việc như đã hứa hẹn, mà nói dối với chị Yên và chị Ngà là đã liên hệ và đưa tiền cho lãnh đạo các Sở ở tỉnh Điện Biên. Tổng số tiền chiếm đoạt của chị Yên và chị Ngà, Lê Đức Nh đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 29/7/2022, sau

khi thấy Nhã đã nhận tiền mà không thấy có kết quả, chị Ngà và chị Yên nộp đơn tố cáo Lê Đức Nh đến Cơ quan Công an để đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 458/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thế Sơn trên giấy nhận tiền vào ngày 19/4/2021 (ký hiệu A1, A2) với chữ ký Lê Thế Sơn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người ký, viết ra”.

Tại Cáo trạng số 67/CT -VKSDB ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lê Đức Nh về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 174/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174/BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Đức Nh từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; **điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS**. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Z Fold2, màu hồng, số IMEI1: 354156124770472, IMEI2: 359662904770470, bên trong có chứa 01 chiếc thẻ SIM điện thoại số 0972.476.980 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Galaxy A03s, màu đen, số IMEI1: 357774839307088, số IMEI2: 359673489307083, bên trong có chứa 01 chiếc thẻ SIM điện thoại số 0911.100.117.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Thị Y đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng; bị hại Định Thị Ng đã nhận đủ số tiền 257.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, lời khai của bị cáo; bị hại; những người tham gia tố tụng cũng như các chứng cứ khác có đủ cơ sở để khẳng định.

Bị cáo Lê Đức Nh không làm trong cơ quan, đơn vị nào, không có khả năng xin việc nhưng bị cáo đã đưa ra những thông tin gian dối về bản thân như: Có nhiều mối quan hệ quen biết với nhiều người là lãnh đạo làm ở Sở Văn Hoá và các sở ban ngành, có khả năng nhờ xin việc được, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Bị cáo đã hứa hẹn xin luân chuyển công tác cho chị Lò Thị Y từ cán bộ Văn hoá ở xã Pa Thơm, huyện Điện Biên lên Sở Văn hoá thể thao và du lịch tỉnh Điện Biên. Hứa hẹn xin việc cho con trai chị Định Thị Ng là Trương Ngọc Hoà vào công tác tại Văn phòng Tỉnh uỷ Điện Biên. Để tạo sự tin tưởng ngày 19/4/2021, bị cáo đã trực tiếp viết giấy nhận 50.000.000 đồng của chị Lò Thị Y và giấy nhận 150.000.000 đồng của chị Ngà tại phòng khách nhà chị Vì Thị D đã ký tên Lê Thế Sơn vào hai giấy nhận tiền và hứa hẹn đến tháng 6/2021 sẽ xin được chuyển công tác cho chị Yên và đến tháng 10/2021 sẽ xin được việc cho con trai chị Ngà. Bị cáo còn nhận thêm số tiền 7.000.000 đồng để làm 02 chứng chỉ ngoại ngữ và tin học cho con chị Ngà. Ngày 19/5/2021 và các ngày 20, 28/7/2021 chị Định Thị Ng đã chuyển thêm cho Nhã tổng số tiền 100.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền qua số tài khoản 0031000400838, ngân hàng Vietcombank mang tên Vũ Huệ A do Nhã cung cấp. Số tiền bị cáo đã nhận của chị Yên số tiền 50.000.000 đồng; nhận của chị Ngà tổng số tiền 257.000.000 đồng. Hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã hoàn thành, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Yên và chị Ngà là 307.000.000 đồng thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174/BLHS.

Bản cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra thấy rằng: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội, đồng thời hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 lần của hai người khác nhau mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội theo quy định tại điều 174/BLHS. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng cho chị Yên và 257.000.000 đồng cho chị Ngà, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố được Thủ Tướng Chính Phủ tặng Bằng khen vì đã có

thành tích xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất; ông nội bị cáo là Liệt sỹ đã hi sinh trong khi làm nhiệm vụ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14 tháng 11 năm 2022 mẹ bị cáo là bà Chu Thị Giang đã chuyển trả cho chị Định Thị Ng số tiền 257.000.000 đồng; ngày 19/11/2022 bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng cho chị Lò Thị Y. Các bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Theo quy định tại Khoản 5 Điều 174/BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp. Điều kiện kinh tế khó khăn, tài sản riêng không có gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo thời gian suy nghĩ, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ **08 năm 06 tháng đến 09 năm** tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Z Fold2, màu hồng, số IMEI1: 354156124770472, IMEI2: 359662904770470, bên trong có chứa 01 chiếc thẻ SIM điện thoại số 0972.476.980 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Galaxy A03s, màu đen, số IMEI1: 357774839307088, số IMEI2: 359673489307083, bên trong có chứa 01 chiếc thẻ SIM điện thoại số 0911.100.117. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; **điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS**.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

[10] Về các vấn đề khác:

Chị Vũ Huệ A có nhận được số tiền chị Ngà gửi cho bị cáo Lê Đức Nh, nhưng sau đó đã rút hết và đưa cho bị cáo, chị Anh không biết số tiền đó do bị cáo phạm tội mà có, chị Anh cũng không nhận được gì từ việc gửi tiền trên. Bị cáo Nhã với chị Yên và chị Ngà đã giao nhận tiền tại nhà chị Vì Thị D, nhưng chị Dung không biết Nhã nhận tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hồ sơ xin việc của anh Trương Ngọc Hòa bị cáo đã để thất lạc, Cơ quan điều tra không thu hồi được, anh Hòa không yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 45.000.000 đồng là tiền chị Yên nhờ bị cáo làm lễ, bị cáo đã trả lại cho chị Yên và chị Yên không có yêu cầu gì. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174/BLHS; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; **Điều 38 /BLHS**.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức Nh phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"

Xử phạt bị cáo Lê Đức Nh 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 13/12/2022.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; **điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS**.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Z Fold2, màu hồng, số IMEI1: 354156124770472, IMEI2: 359662904770470, bên trong có chứa 01 chiếc thẻ SIM điện thoại số 0972.476.980

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Galaxy A03s, màu đen, số IMEI1: 357774839307088, số IMEI2: 359673489307083, bên trong có chứa 01 chiếc thẻ SIM điện thoại số 0911.100.117.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 19/4/2023.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các **Điều 331, 333 BLTTHS**, Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2023) bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- Công an;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục T.H.A Dân sự;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương